

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.32	-0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.20	-2.3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.35	-2.2
USD/VND	25,532	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	-0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	-0.3

Ngày 17/3, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.794 VND/USD, tăng 15 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.554 - 26.034 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,004.90	0.1	4.2	39.0	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	67.99	1.2	-3.9	-16.1	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.40	1.2	-5.1	-16.3	
Thép (USD/tấn)	476.4	-0.1	-1.4	-11.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	0.0	-2.4	-0.1	
Phân urea (USD/tấn)	385.0	-1.3	2.7	24.2	

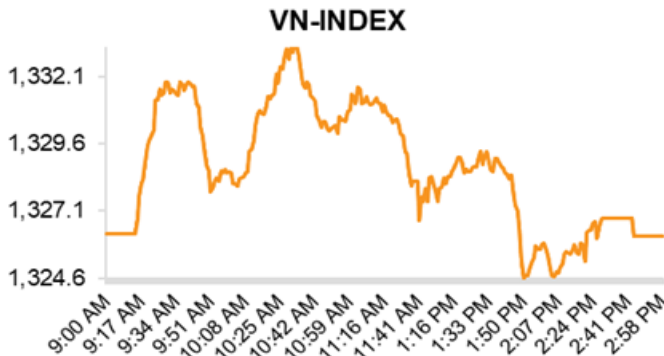
Giá vàng giao ngay đạt 2.990 USD/ounce vào sáng ngày 17/3. Trong nước, giá vàng miếng SJC được niêm yết ở mức 94,3 triệu đồng/lượng (mua vào) và 95,8 triệu đồng/lượng (bán ra). Các nhận định đưa ra có phần trái chiều về triển vọng ngắn hạn của giá vàng, với một số dự báo giá sẽ tiếp tục tăng, trong khi số khác cho rằng áp lực chốt lời có thể khiến giá giảm.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	41,488	1.7
NASDAQ	19,705	2.5
S&P500	8,654	0.3
FTSE 100	23,083	0.4
Nikkei 225	37,397	0.9
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,997	-0.2
KOSPI Index	2,611	1.7

Ngân hàng Thế giới (World Bank) vừa nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam cho năm 2025 từ 6,6% lên 6,8%. Mặc dù vậy, con số này vẫn thấp hơn mục tiêu 8% mà Việt Nam đặt ra cho năm 2025. Các yếu tố bất định như tăng trưởng toàn cầu chậm lại ở các đối tác thương mại lớn có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Trong tháng 2/2025, thâm hụt ngân sách của Mỹ đạt hơn 307 tỷ USD, tăng gần 2,5 lần so với tháng trước và cao hơn 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng thâm hụt ngân sách trong 5 tháng đầu năm tài khóa 2025 đã lên tới 1.150 tỷ USD, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2024. Chi phí lãi vay ròng trong giai đoạn này đạt 396 tỷ USD, chỉ đứng sau chi tiêu cho quốc phòng và y tế.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.4	-1.0%	30.6	4.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	0.2%	39.4	3.0
Năng lượng	2.6	0.0%	51.2	1.4
Tài chính	46.0	1.1%	11.9	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.0%	21.4	2.7
Công nghiệp	9.0	0.5%	25.4	2.3
Công nghệ thông tin	4.0	-1.0%	24.1	6.1
Vật liệu xây dựng	8.5	0.6%	21.3	1.9
Bất động sản	13.1	1.0%	37.1	1.8
Dịch vụ tiện ích	5.2	0.6%	17.5	2.2

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Dòng tiền vẫn rất mạnh mẽ bất chấp những phiên rung lắc trước đó giúp thị trường có một phiên giao dịch bùng nổ. Nhóm ngành đáng chú ý bao gồm Bất động sản, Ngân hàng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.336,26 điểm (+10,11 điểm ~ 0,76%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 270/185. Sau khi đón nhận tín hiệu tích cực từ việc lạm phát Mỹ hạ nhiệt, VN-Index ghi nhận hiệu ứng "sell the news", tuy nhiên với lực cầu mạnh mẽ, chỉ số vẫn duy trì ổn định và bám sát các ngưỡng hỗ trợ quan trọng MA20 và MA50 trên khung 1H. Dù kịch bản kiểm định vùng kháng cự 1.350-1.360 vẫn có khả năng xảy ra, nhưng xác suất không cao khi RSI đang ở vùng quá mua (>70), hạn chế dư địa tăng mạnh. Dòng tiền có xu hướng luân chuyển sang các cổ phiếu phục hồi từ vùng đáy, đặc biệt là nhóm Bất động sản, trong khi áp lực chốt lời gia tăng và giá có dấu hiệu chững lại ở các nhóm ngành đã tăng nóng như Chứng khoán, Ngân hàng và Khu công nghiệp. Trong bối cảnh này, nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục nắm giữ danh mục và hạn chế sử dụng đòn bẩy margin ở vùng giá cao nhằm kiểm soát rủi ro. Các nhịp điều chỉnh về các vùng hỗ trợ quan trọng, đặc biệt quanh MA20 và MA50 của những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, sẽ tạo cơ hội tích lũy hiệu quả. Hiện tại, vùng hỗ trợ đáng chú ý vẫn nằm tại 1.300 điểm, trong khi kháng cự mạnh duy trì ở mốc 1.340 điểm.

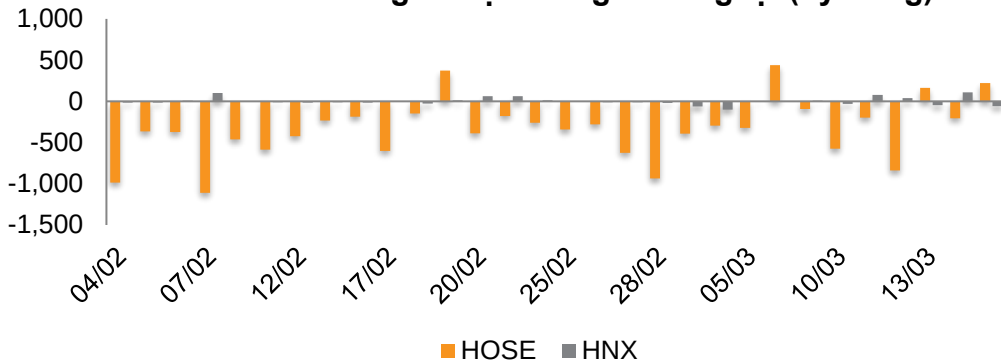
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,1x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại mua ròng 159 tỷ đồng tập trung vào VCB (168,55 tỷ), VCI (72,06 tỷ), VHM (64,93 tỷ), VIC (64,64 tỷ), VPI (47,25 tỷ), NAB (41,93 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào FPT (-281,87 tỷ), BCM (-48,67 tỷ), HPG (-47,05 tỷ), PNJ (-46,69 tỷ).